



XKC-LD 500B-INFO

.....	2
.....	2
.....	2
.....	2
.....	3
LED	4
.....	4
.....	4
.....	5
.....	5
.....	5
.....	6
.....	6
.....	7
++++ +ì	+
+++	+
++	+
+	+



XKC-LD 500B

10

AIoT

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.

10

XKC-LD 500B

MCU

5.8GHz



	NPN	UART
	500MM ± 10%	
	ABS+PC	
	IP67	
	GB/T2423 GB/4208-2017 GB/T17626.1-2006	
	ROHS-2.0	

NPN

UART

1	XKC-LD500B-NPN	NPN		
		NPN		
3	XKC-LD500B-V		VCC	OV
			OV	VCC
4	XKC-LD500B-UART	UART		
5	XKC-LD500B-M			

NPN

NPN

OV

NPN

300mA

MCU

UART

UART



Shenzhen XingKeChuang Technology Co., Ltd.

LED

- 1.
- 2.

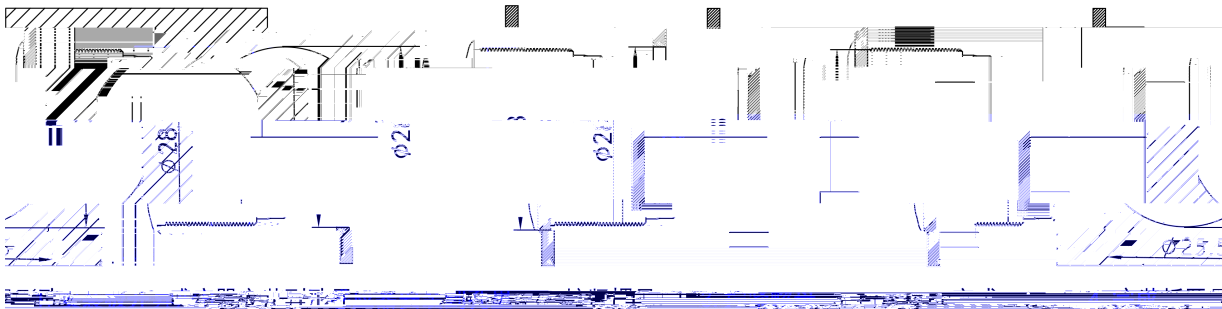


5.

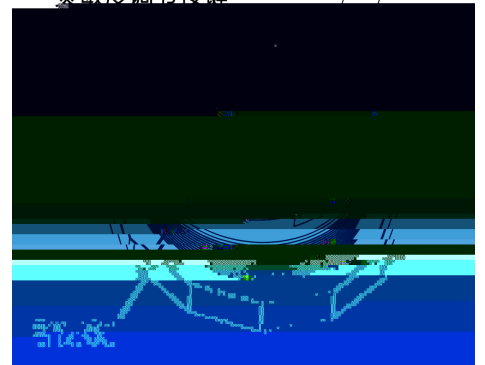
6.

1m

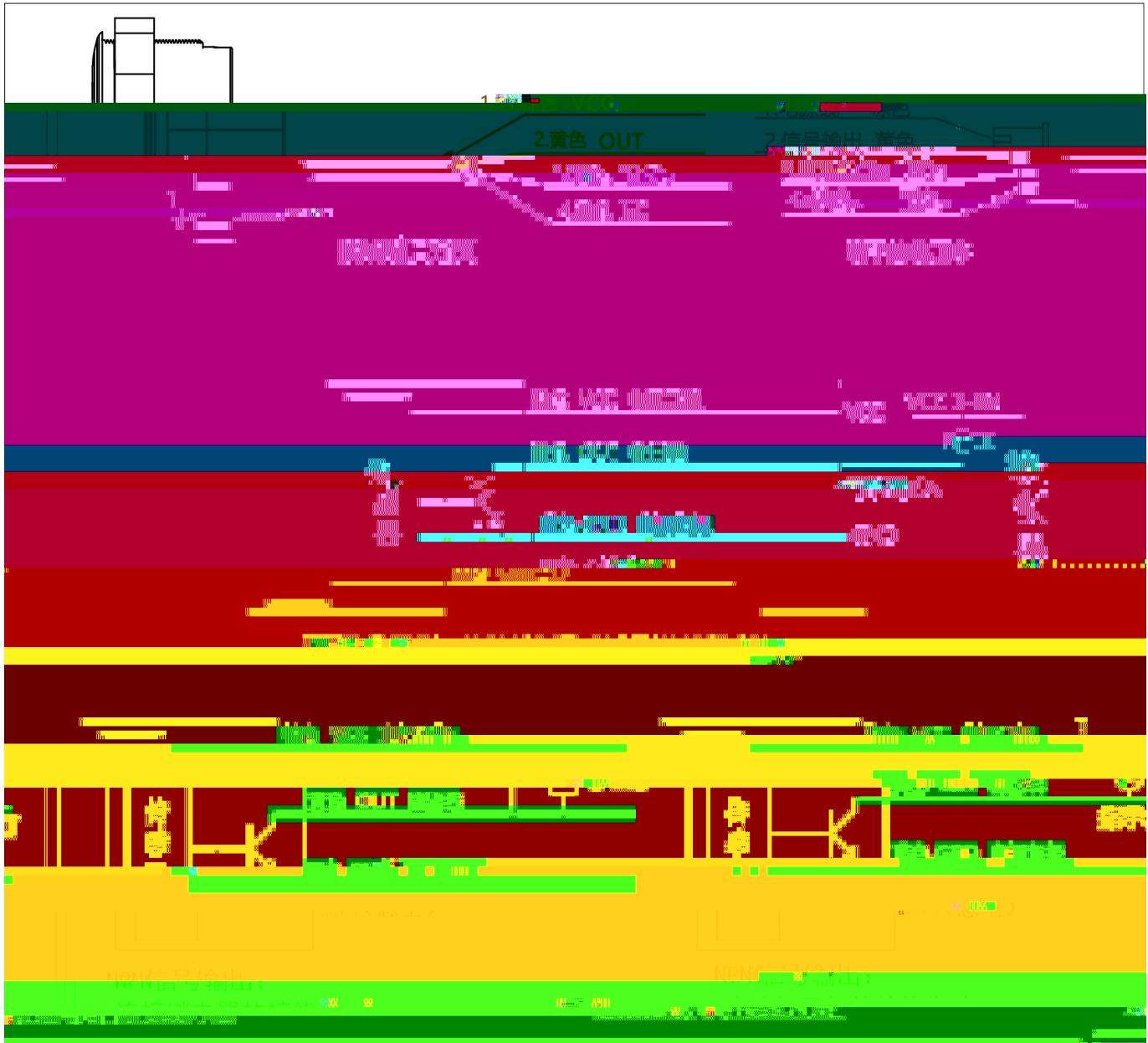
28mm



灵敏度调节按键

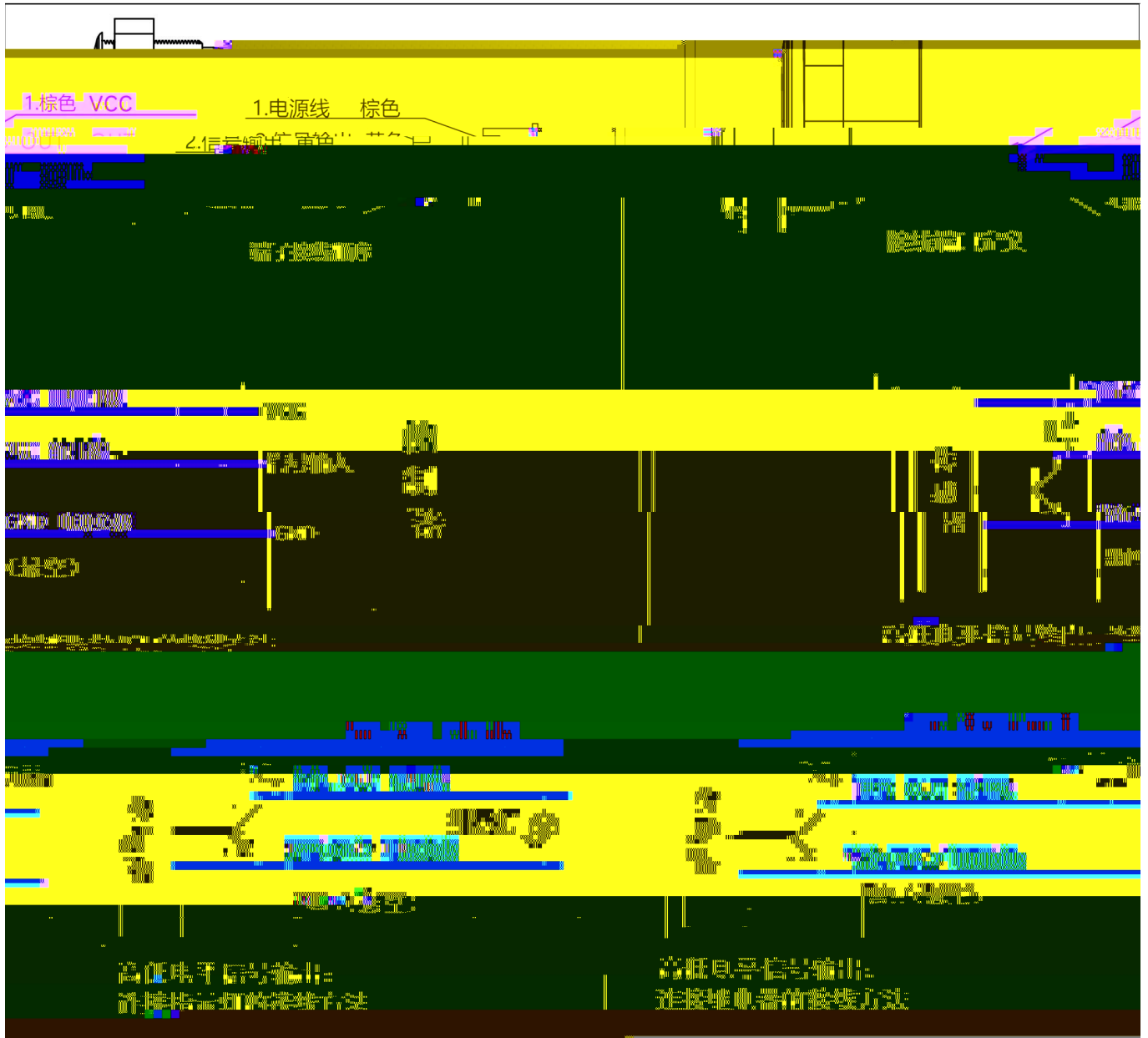


XKC-LD500B-NPN



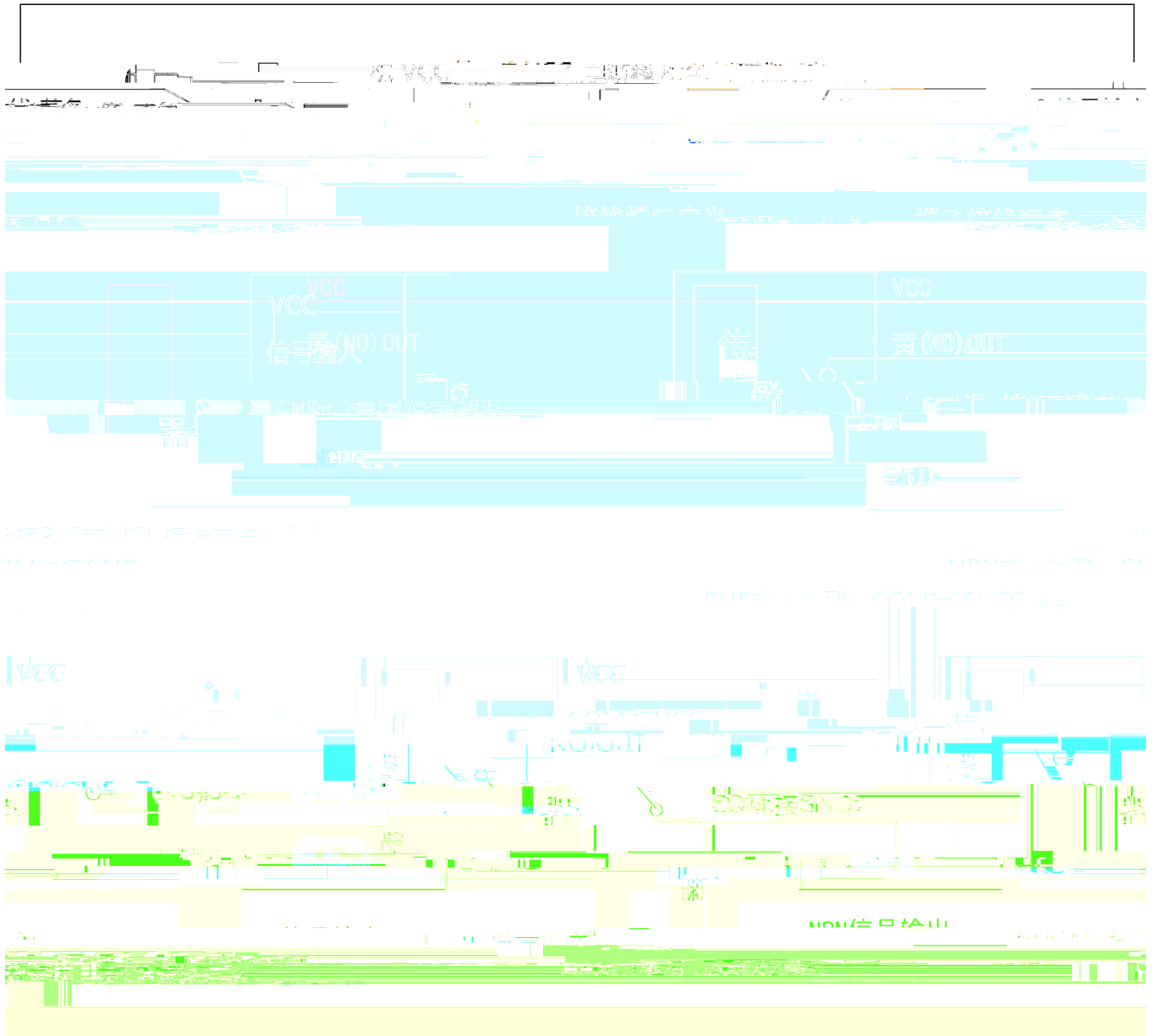
NPN (300mA)

2.XKC-LD 500B-V



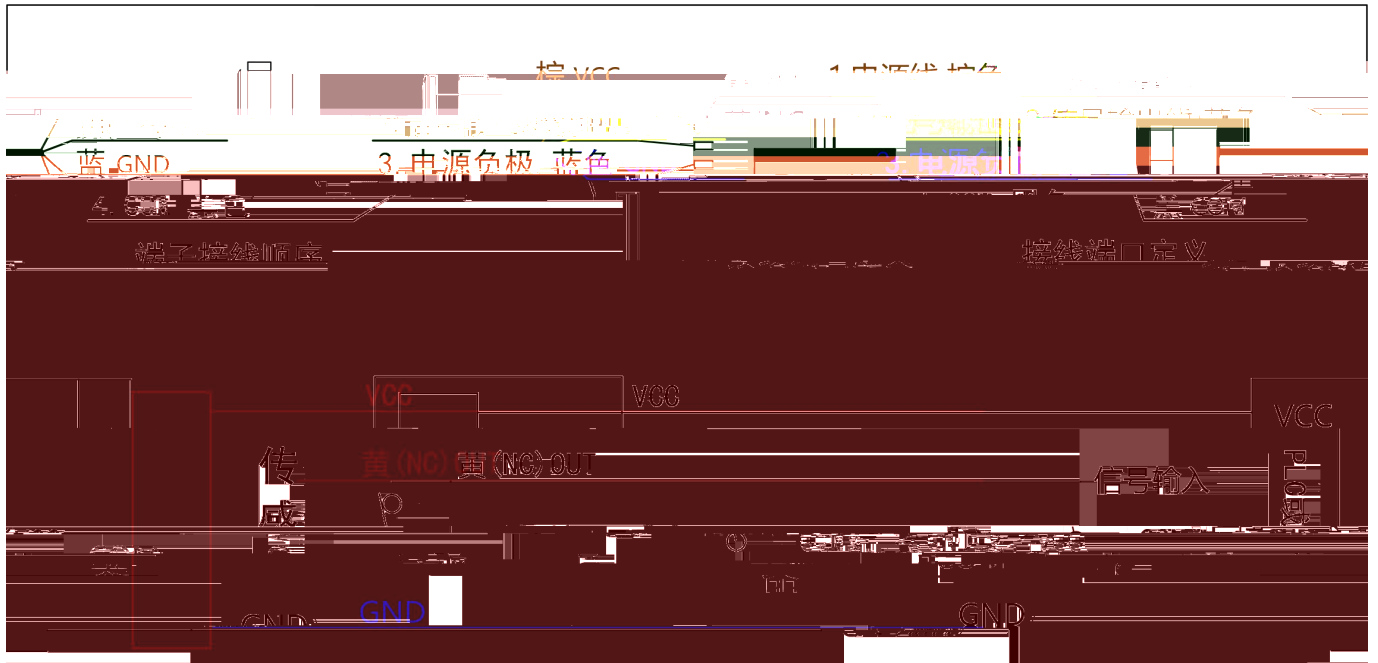
(300mA)

3.XKC-LD500B--M-NO

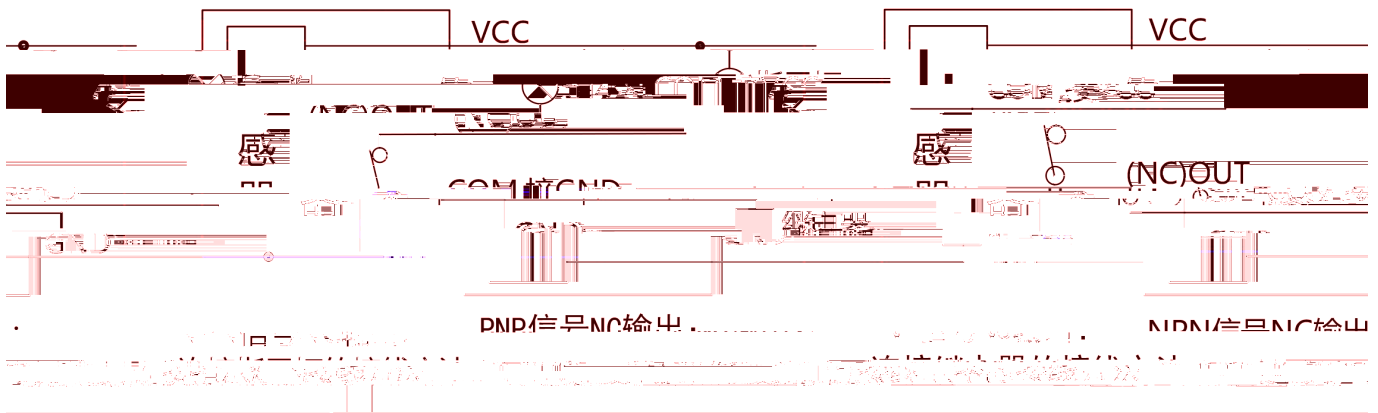


- | | | | |
|-----|-----|----|-----|
| | NO | | |
| 1). | VCC | NO | VCC |
| | | NO | |
| 2). | GND | NO | GND |
| | | NO | |

4.XKC-LD500B--M-NC

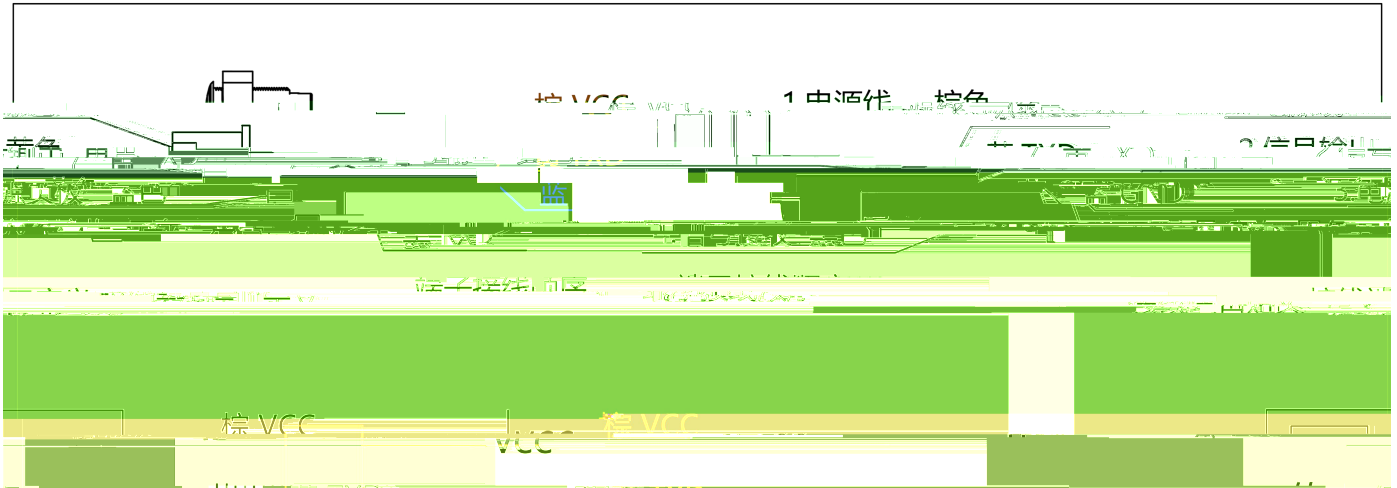


PNP输入类型: COM端接VCC
NPN输入类型: COM端接GND



- | | | | | | |
|-----|-----|-----|----|----|-----|
| 1). | NC | VCC | NC | NC | VCC |
| 2). | GND | | NC | NC | GND |

5.XKC-LD500B-UART



1.1 uart

VCC TXD 5V GND) RXD 5V

)

1. 9~ 24V

2. MCU OUTPUT 1K

1.2

9600

8

1

0XAA

(LEN) 1 LEN SUM

(COMM) 1

(DATA) DATA



0X10
0X20
0X30

0X01-
0X02-
0X03-
0X04-

0X00-
0X01-

1	:	AA 04 10 01 B#
2	:	AA 04 90 01 3F
		1





2.
 3.)
 ()
 ()
 , () , ()
),
 ()
 / : , 12 , DOA ,
 7
 ()
 1. ()
 2. ,
 3.
 4.
 5. /
 ()

V10	2025-03-18